Tiết 1: Toán

BÀI 36: LUYỆN TẬP (Tiếp theo - Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho một số.

2. Năng lực và phẩm chất

- Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Máy tính, bảng phụ.

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động, kết nối:(5p)  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:Ôn lại cách tính nhẩm bài  - GV cho HS quan sát bảng phụ và trưởng ban học tập mời nối tiếp các bạn lên trả lời  - Bạn nào nhẩm nhanh, đúng bạn đó chiến thắng  - GV nhận xét giới thiệu bài mới, ghi đầu bài  2. Luyện tập, thực hành: (20p)  Bài 4: Tính (theo mẫu)  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Gọi HS đọc bài mẫu  - GV hướng dẫn hs thực hành phân tích mẫu :  + 0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5 bằng 5, viết 5, nhớ 1  + Lấy 10 trừ 1 bằng 9, viets 9  Vậy: 100 – 55 = 9  - Yêu cầu HS làm bài vào vở phần a  - Gọi HS nêu miệng cách tính từng phép tính  - Yêu cầu HS làm bài vào vở phần b  - GV chốt lại cách tính phép trừ có nhớ trong phạm vi 100  Bài 5:  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV tổ chức cho HS thực hiện cặp đôi  - GV gọi HS nêu miệng  3. Vận dụng: (10p)  Bài 6  - Yêu cầu HS nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Tuyên dương hs làm bài tốt  - Em đã học được điều gì qua bài học hôm nay ?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc bài mẫu  - HS lắng nghe Gv phân tích mẫu  - HS thực hiện tính theo mẫu vào vở BT   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 100 | - | 100 | - | 100 | - | 100 | | 7 | 8 | 4 | 9 | |  | 93 |  | 92 |  | 66 |  | 81 |   - HS nói cách thực hiện phép tính của mình.  - 2HSlàm bảng lớp. Lớp làm vở BT.  100 – 1 = 99 100 – 6 = 94  100 – 3 = 97 100 – 50 = 50  100 – 0 = 100 100 – 100 = 0  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện cặp đôi nói cho nhau nghe về các lỗi sai có trong mỗ phép tính  - HS trình bày miệng  - HS nêu cảm nhận  - HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết: Buổi sáng cửa hàng bán được 100 chai sữa. Buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 9 chai sữa.  - Bài toán hỏi: Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa ?  - Hs viết phép tính và trả lời  Bài giải  Buổi chiều cửa hàng bán đượclà:  100 – 9 = 81 ( chai sữa.)  Đáp số: 1 chai sữa.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu |